

An Dương, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Số: 244/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa: Chị Lại Thị L; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T1, tỉnh Nghệ An và anh Nguyễn Văn T; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã P, huyện T1, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị L và anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhật T2, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về việc cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lại Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Chị Lại Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lại Thị L chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 12766 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương. Nên chị L không phải nộp nữa.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế

